ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỈNH AN GIANG
Số: TVHN-236/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 24 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Mực nước trên các sông, kênh, rạch trong phạm vi tỉnh trong 24 giờ qua chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy sông Mekong, thủy triều vùng hạ lưu sông và quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi nội vùng và mưa nội đồng.

- Khu vực thượng nguồn sông Mekong (Kratie): Mực nước biến đổi chậm.
- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: Mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất ngày 23/8 phổ biến cao hơn cùng kỳ năm 2025 và TBNN từ 45-75cm.
- Vùng hạ lưu sông (Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên): Mực nước lên chậm. Mực nước cao nhất ngày 23/8 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-35cm và cao hơn TBNN từ 05-10cm.
- Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): Mực nước trên các sông, kênh, rạch biến đổi chậm. Mực nước cao nhất và thấp nhất ngày 23/8 thấp hơn cùng kỳ năm 2025 từ 05-10cm và phổ biến cao hơn TBNN từ 05-15cm.
- Khu vực cửa sông: Mực nước xuống chậm, đỉnh triều trạm Xẻo Rô ở mức thấp.

2. Dự báo, cảnh báo

- Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long: mực nước trên các sông, kênh lên nhanh trong 5 ngày tới.
- Vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên: mực nước có xu thế lên nhanh trong 3 ngày đầu, sau lên chậm.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước cao nhất và thấp nhất trên các kênh, rạch biến đổi chậm với xu thế lên chậm trong 5 ngày tới.
- Vùng cửa sông: Đỉnh triều trên sông Cái Lớn - Cái Bé biến đổi chậm trong 5 ngày tới.
- Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Khả năng xuất hiện ngập, úng khu vực trũng thấp vùng đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu; bờ Bắc kênh Vĩnh Tế và các phường Long Xuyên, Mỹ Thới, Bình Đức, xã Mỹ Hoà Hưng.
- Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiện tượng ngập, úng ảnh hưởng đến giao thông và hoạt động sản xuất địa phương.

3. Ghi chú

Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/thuy-van

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 25/8/2026

Tin phát lúc: 11h30'

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Nguyễn Thị Cẩm Loan

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Cấp báo động lũ (cm)			Giá trị ngày 23/08		So với 22/08		So với cùng kỳ 2025		So với TBNN		Dự báo				
		BĐ I	BĐ II	BĐ III									24/08	25/08	26/08	27/08	28/08
Tiền	Tân Châu	350	400	**450**	Hmax	**291**	10	▲	48	▲	-7	▼	301	315	325	335	340
					Hmin	**262**	6	▲	80	▲	-9	▼	269	270	280	290	300
Ông Chưởng	Chợ Mới	200	250	**300**	Hmax	**213**	9	▲	-4	▼	9	▲	230	240	250	256	260
					Hmin	**159**	1	▲	49	▲	10	▲	158	163	168	173	185
Hậu	Khánh An	420	470	**520**	Hmax	**404**	8	▲	74	▲	51	▲	414	424	434	440	445
					Hmin	**396**	8	▲	74	▲	55	▲	404	414	424	434	440
	Châu Đốc	300	350	**400**	Hmax	**234**	7	▲	1	▲	-20	▼	249	260	270	280	290
					Hmin	**199**	3	▲	42	▲	-21	▼	204	215	225	235	245
	Long Xuyên	190	220	**250**	Hmax	**175**	10	▲	-37	▼	2	▲	194	204	214	220	225
					Hmin	**104**	2	▲	25	▲	13	▲	103	108	113	118	130
Vàm Nao	Vàm Nao	250	290	**330**	Hmax	**214**	9	▲	-5	▼	-4	▼	230	240	250	256	260
					Hmin	**167**	1	▲	49	▲	-1	▼	166	171	176	181	195
Vĩnh Tế	Xuân Tô	300	350	**400**	Hmax	**162**	8	▲	-1	▼	-42	▼	177	189	201	213	225
					Hmin	**154**	6	▲	-7	▼	-46	▼	162	177	189	201	213
	Vĩnh Gia	200	240	**280**	Hmax	**81**	-3	▼	-8	▼	-7	▼	81	84	87	90	93
					Hmin	**77**	-4	▼	-8	▼	-8	▼	76	79	82	85	88
	Vĩnh Điều	170	200	**230**	Hmax	**88**	-3	▼	2	▲	16	▲	88	91	94	97	100
					Hmin	**82**	-5	▼	1	▲	16	▲	81	84	87	90	93
T3	Vĩnh Phú	150	180	**210**	Hmax	**78**	-2	▼	-6	▼	11	▲	78	81	84	87	90
					Hmin	**72**	-4	▼	-7	▼	10	▲	71	74	77	80	83
T5	Nông Trường	160	190	**220**	Hmax	**80**	-3	▼	-6	▼	5	▲	80	83	86	89	92
					Hmin	**76**	-2	▼	-6	▼	6	▲	75	78	81	84	87
Tri Tôn	Tri Tôn	200	240	**280**	Hmax	**114**	0	◀▶	-3	▼	-16	▼	117	120	123	126	130
					Hmin	**111**	-1	▼	-1	▼	-14	▼	110	113	116	119	122
	Cô Tô	140	180	**220**	Hmax	**119**	-4	▼	1	▲	20	▲	122	126	129	132	135
					Hmin	**116**	0	◀▶	1	▲	21	▲	114	118	122	126	130
	Nam Thái Sơn	90	120	**150**	Hmax	**81**	-2	▼	-5	▼	15	▲	84	89	94	97	100
					Hmin	**75**	-2	▼	-7	▼	17	▲	72	77	82	87	92
Tám Ngàn	Lò Gạch	170	210	**250**	Hmax	**79**	-3	▼	-4	▼	-10	▼	82	87	91	94	97
					Hmin	**75**	-3	▼	-5	▼	-10	▼	72	77	82	87	92
Ba Thê	Vọng Thê	140	180	**220**	Hmax	**127**	-2	▼	-12	▼	20	▲	130	135	139	142	145
					Hmin	**121**	-1	▼	-7	▼	21	▲	119	124	129	134	139
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	190	230	**270**	Hmax	**171**	1	▲	-8	▼	10	▲	175	180	185	190	195
					Hmin	**154**	-1	▼	2	▲	8	▲	150	155	160	165	170
RG-LX	Núi Sập	140	180	**220**	Hmax	**119**	-1	▼	-14	▼	3	▲	122	127	130	133	135
					Hmin	**102**	-1	▼	-5	▼	-4	▼	99	104	109	114	119

RG-LX	Tân Thành	120	150	**180**	Hmax	**94**	-2 ▼	-10 ▼	11 ▲	97	102	105	108	110
					Hmin	**88**	-1 ▼	-7 ▼	15 ▲	85	90	95	100	105
Cái Sắn	Tân Hiệp	90	120	**150**	Hmax	**72**	-4 ▼	-14 ▼	7 ▲	75	80	84	88	90
					Hmin	**68**	-2 ▼	-9 ▼	9 ▲	65	70	75	80	85
Kiên	Rạch Giá	70	80	**90**	Hmax	**49**	-3 ▼	-4 ▼	6 ▲	49	51	48	45	42
					Hmin	**5**	5 ▲	6 ▲	17 ▲	6	8	10	12	14
Cái Lớn	Xẻo Rô	80	90	**100**	Hmax	**53**	-9 ▼	0 ◀▶	7 ▲	53	55	53	50	47
					Hmin	**-9**	8 ▲	13 ▲	14 ▲	-7	-7	-8	-10	-12

Chú thích: ▲ *Cao hơn;* ▼ *Thấp hơn;* ◀▶ *Xấp xỉ;*

Phụ lục 2: Đường quá trình mực nước thực đo và dự báo các trạm

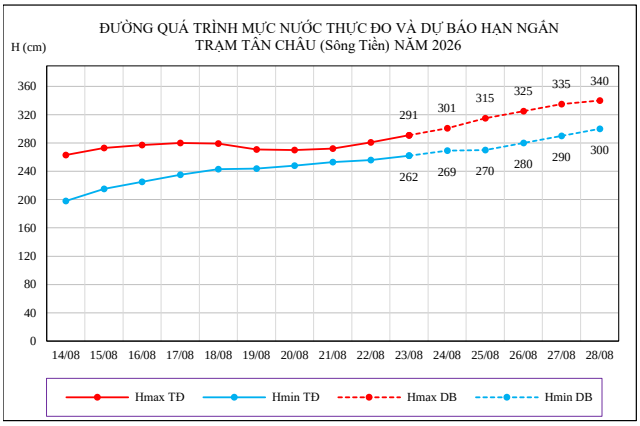

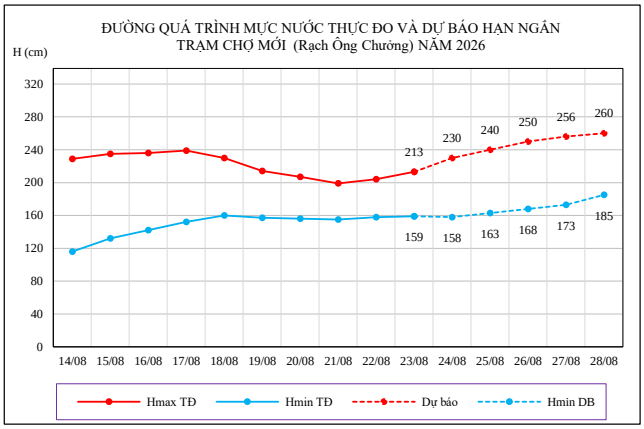

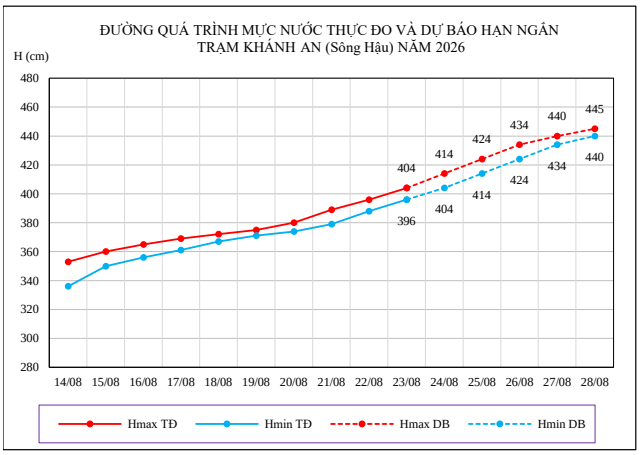

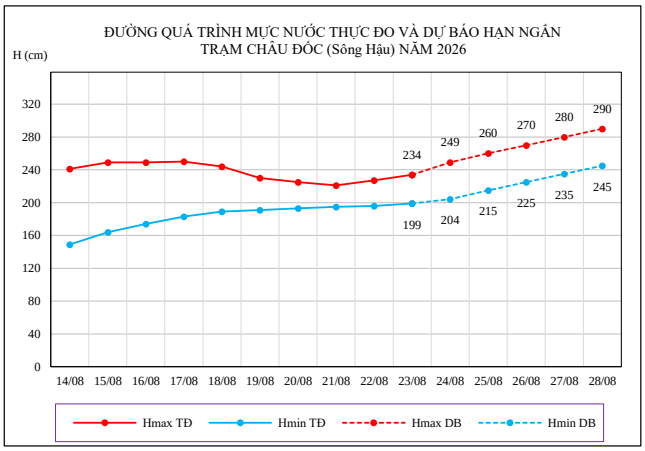

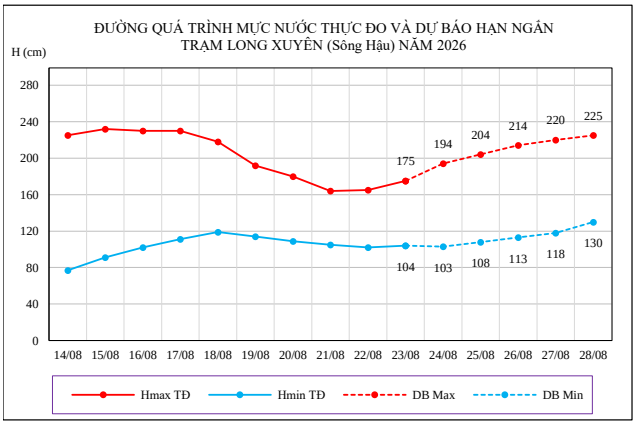

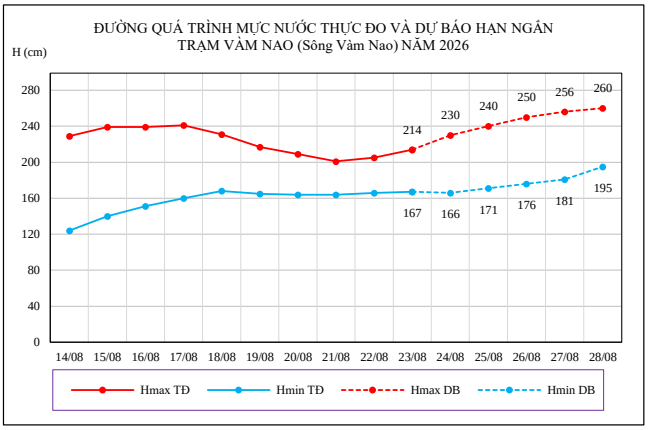

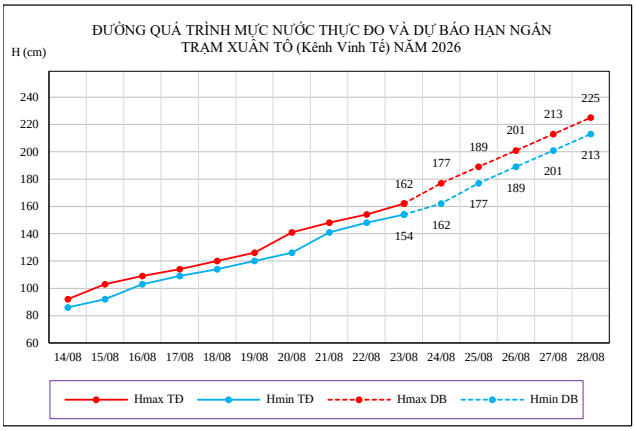
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XUÂN TÔ (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

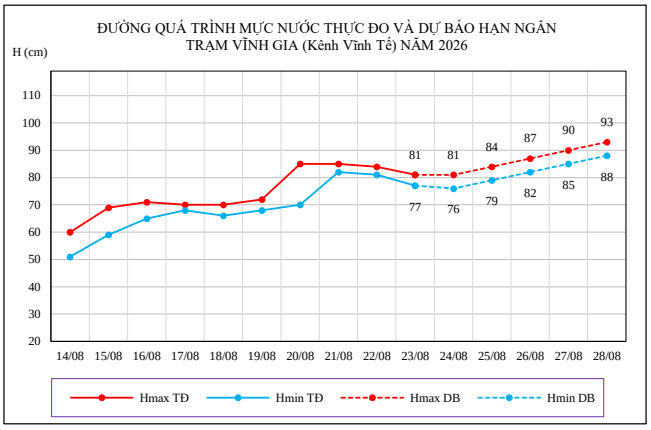
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH GIA (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

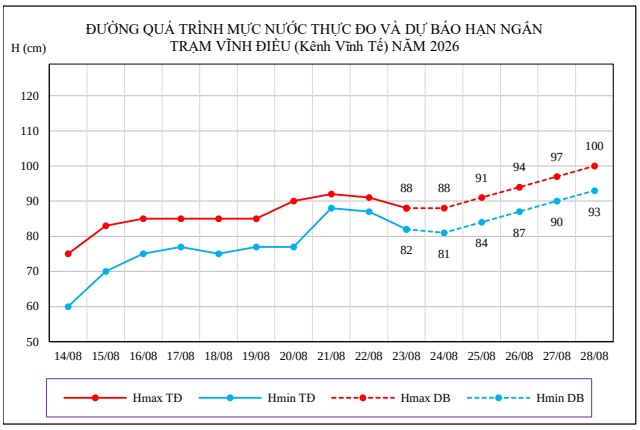
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH ĐIỀU (Kênh Vĩnh Tế) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

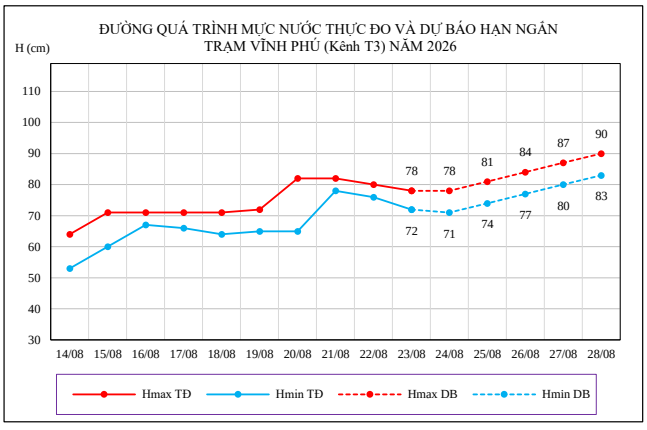
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH PHÚ (Kênh T3) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

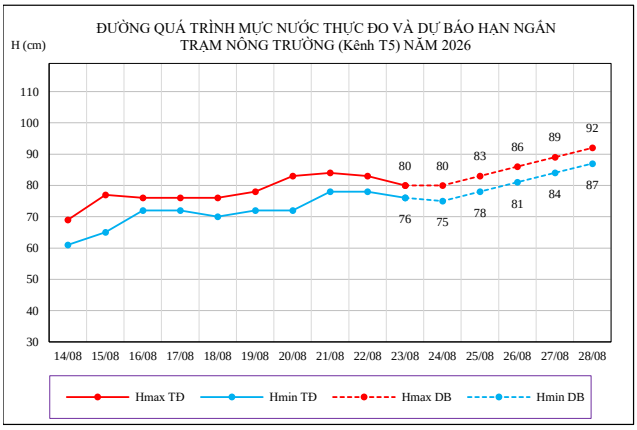
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÔNG TRƯỜNG (Kênh T5) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

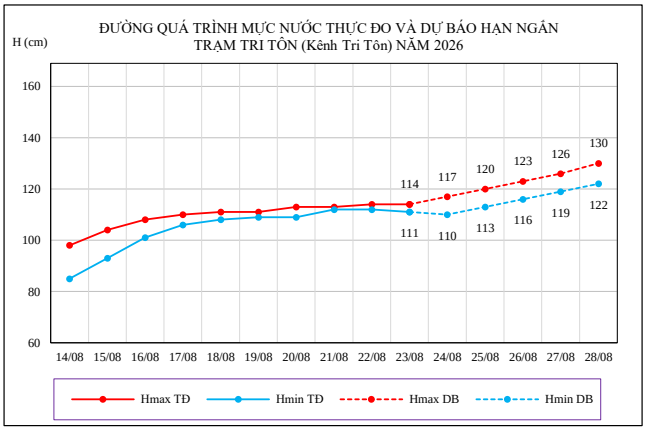
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TRI TÔN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

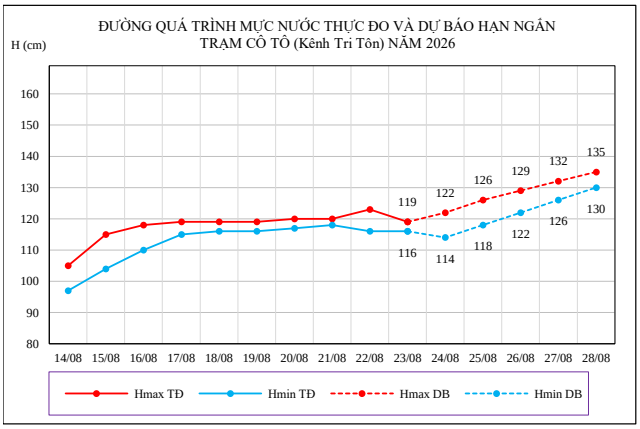
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM CÔ TÔ (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

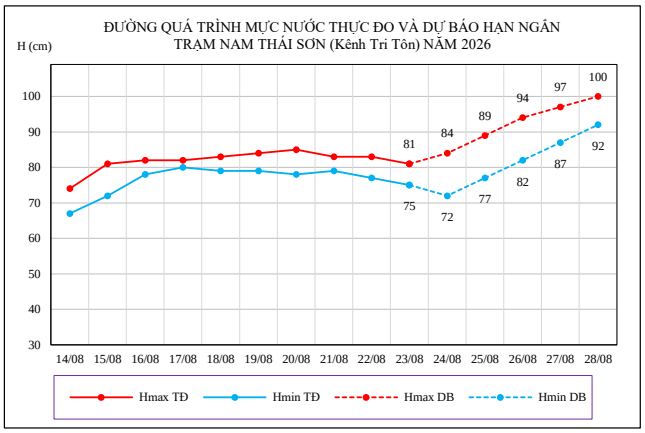
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NAM THÁI SƠN (Kênh Tri Tôn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

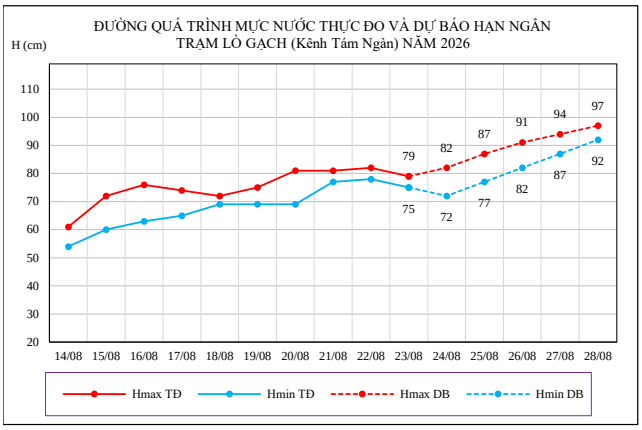
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM LÒ GẠCH (Kênh Tám Ngàn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

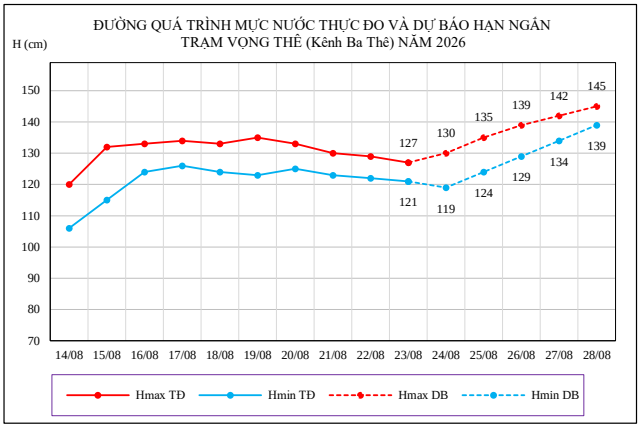
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VỌNG THÊ (Kênh Ba Thê) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

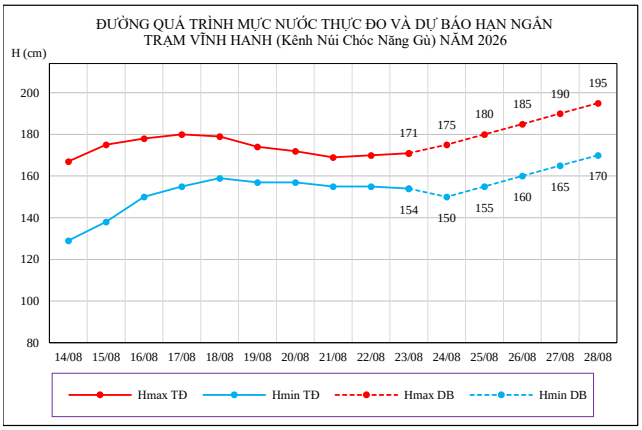
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM VĨNH HANH (Kênh Núi Chóc Năng Gù) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

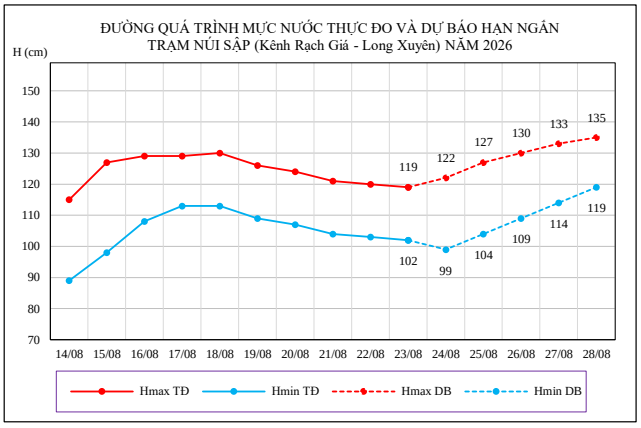
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM NÚI SẬP (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

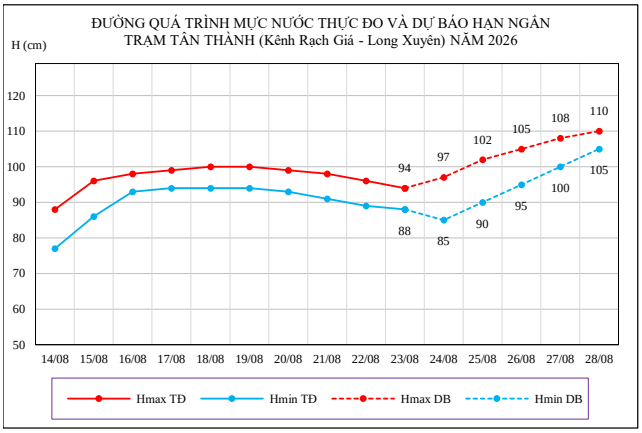
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN THÀNH (Kênh Rạch Giá - Long Xuyên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

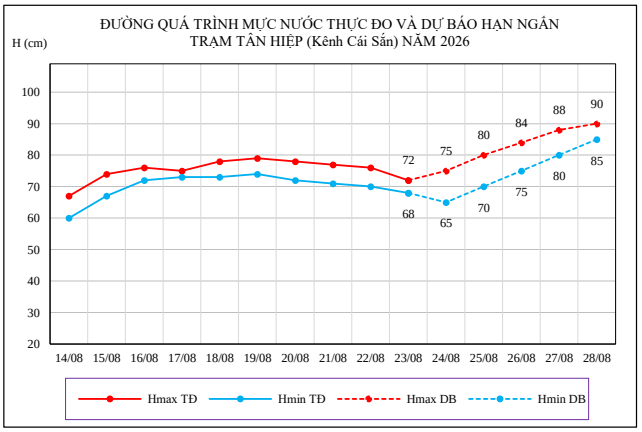
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM TÂN HIỆP (Kênh Cái Sắn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

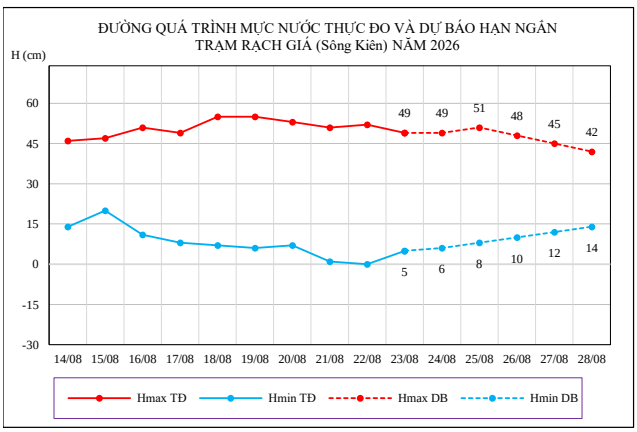
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM RẠCH GIÁ (Sông Kiên) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB

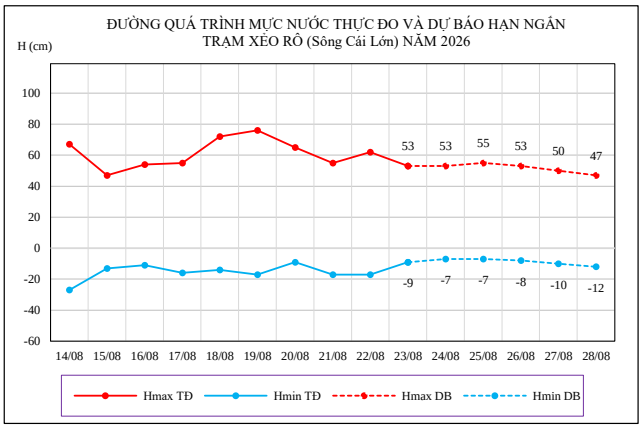
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO HẠN NGẮN
TRẠM XẺO RÔ (Sông Cái Lớn) NĂM 2026
H (cm)
Hmax TĐ
Hmin TĐ
Hmax DB
Hmin DB